UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4434 /TTr-SCT

Đồng Nai, ngày 16 tháng 8 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc phê duyệt dự toán giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án Nâng cấp Hạ tầng Công nghệ thông tin của Sở Công Thương

Căn cứ Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Công nghệ Thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Nghị định số 82/2024/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư dự án ứng dụng sử dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT- BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập và quản lý chi phí dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-UBQGCĐS ngày 04/4/2023 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số về ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2023;

Căn cứ Công văn số 639/BTTT-THH ngày 28/02/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về tăng cường hiệu quả quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Văn bản số 1606/UBND-KGVX ngày 28/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc đầu tư các dự án phục vụ chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 từ nguồn vốn đầu tư công;

Căn cứ Công văn số 9843/UBND-KGVX ngày 26/9/2023 của UBND tỉnh về việc đầu tư các dự án phục vụ chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 từ nguồn đầu tư công;

Số 2 đường Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Điện thoại: (0251) 3.823.317
E-Mail: sct@dongnai.gov.vn Website: http://sct.dongnai.gov.vn

Căn cứ Quyết định số 47/2021/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh quy định về thẩm quyền quyết định đầu tư; thẩm quyền, trình tự thẩm định dự án đầu tư; thẩm quyền phê duyệt thiết kế và dự toán, thẩm định thiết kế và dự toán dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Kế hoạch số 1174/KH-SCT ngày 08/3/2024 về Chuyển đổi số tại Sở Công Thương năm 2024 và Văn bản số 3582/SCT-KHTCTH ngày 05/7/2024 về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số ngành Công Thương năm 2024.

Căn cứ Quyết định số 2045/QĐ-UBND ngày 10/7/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai về chủ trương đầu tư dự án "Nâng cấp Hạ tầng Công nghệ thông tin của Sở Công Thương".

Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai kính đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt dự toán giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án: " Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin của Sở Công Thương", cụ thể như sau:

I. Thông tin chung về dự án

1. Tên dự án: Nâng cấp Hạ tầng Công nghệ thông tin của Sở Công Thương.

2. Chủ đầu tư: Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai.

3. Đơn vị thụ hưởng: Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai.

4. Địa điểm đầu tư: Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai, địa chỉ: Số 2 đường Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

5. Mục tiêu đầu tư

- Hoàn thiện hệ thống hạ tầng Công nghệ thông tin, mạng nội bộ phục vụ cho việc khai thác các ứng dụng dùng chung của tỉnh. Triển khai mua sắm các thiết bị Công nghệ thông tin có khả năng xử lý công việc tốt hơn nhằm thay thế các thiết bị đã lỗi thời, tính năng lạc hậu, cấu hình không đồng bộ, đảm bảo việc quản lý, chia sẻ dữ liệu, khai thác ứng dụng phần mềm và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung nhằm tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin;

- Đẩy mạnh phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trên tất cả các lĩnh vực, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Sở Công Thương, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

6. Nội dung và quy mô đầu tư

a) Nâng cấp hạ tầng thiết bị (nâng cấp, thay một số máy vi tính hiện hữu; mua mới một số máy vi tính, máy in, thiết bị phát sóng wifi, thiết bị mạng Switch, máy chiếu).

b) Nâng cấp hạ tầng máy chủ (mua mới thiết bị tường lửa, hệ điều hành cho máy trạm, ổ điện, bộ lưu điện phòng máy chủ).

c) Nâng cấp hệ thống mạng hiện hữu.

7. Nhóm dự án: Nhóm C.

8. Tổng mức đầu tư dự kiến: 2,5 tỷ đồng (trong đó chi phí thiết bị khoảng 2,233 tỷ dồng, chi phí quản lý dự án khoảng 0,05 tỷ đồng, chi phí tư vấn khoảng 0,074 tỷ đồng, chi phí khác khoảng 0,029 tỷ đồng, chi phí dự phòng khoảng 0,114 tỷ đồng)

9. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

10. Thời gian thực hiện: Tối đa 03 năm kể từ khi bố trí vốn thực hiện dự án, (dự kiến năm 2024 - 2026).

II. Dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung chi phí	Giá trị trước thuế GTGT	Thuế GTGT	Giá trị sau thuế GTGT
1	Tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật	33.237.011	3.323.701	36.560.712
2	Thẩm tra Báo cáo kinh tế kỹ thuật	6.000.000	600.000	6.600.000
	TỔNG CỘNG			**43.160.712**

(Chi tiết Dự toán chuẩn bị đầu tư trong Phụ lục 1 đính kèm)

III. Kiến nghị, đề xuất

Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai kính đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai xem xét thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt dự toán giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án: " Nâng cấp Hạ tầng Công nghệ thông tin của Sở Công Thương ".

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- BGĐ Sở (báo cáo);
- Các phòng: P.KHTCTH; VPS (phối hợp);
- Lưu: VT, VP.

(Thuymtt)

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG
TỈNH ĐỒNG NAI

Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC 1
THUYẾT MINH DỰ TOÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ
Dự án " Nâng cấp Hạ tầng Công nghệ thông tin của Sở Công Thương"

1. Căn cứ lập dự toán

- Luật Công nghệ Thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;

- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

- Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 27 tháng 6 năm 2019;

- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Nghị định số 82/2024/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư dự án ứng dụng sử dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

- Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập và quản lý chi phí dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin;

- Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 công bố định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư dự án ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Nội dung các chi phí trong dự toán chuẩn bị đầu tư

2.1. Chi phí lập Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật dự án:

Chủ đầu tư thuê tổ chức tư vấn lập Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật dự án.

- Nội dung Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật dự án quy định tại khoản 17 Điều 1 của Nghị định 82/2024/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư dự án ứng dụng sử dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Chi phí tư vấn lập Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật dự án theo quy định: Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Phương án lập Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật như sau:

+ Nghiên cứu báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư được duyệt.

+ Nghiên cứu báo cáo kết quả khảo sát được chủ đầu tư nghiệm thu.

- Thực hiện theo các quy định:

+ Khoản 17, Điều 1 [Lập Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật dự án], Khoản 19, Điều 1 [Nội dung chính của hồ sơ thiết kế chi tiết], Khoản 20, Điều 1 [Dự toán] của Nghị định 82/2024/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư dự án ứng dụng sử dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

2.2. Chi phí thẩm tra Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật dự án:

Chủ đầu tư thuê tổ chức tư vấn thẩm tra Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật của dự án đầu tư để làm cơ sở thẩm định, phê duyệt Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật dự án.

Định mức Thẩm tra tính hiệu quả và tính khả thi của dự án đầu tư vận dụng tính theo quy định tại: Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Dự toán chuẩn bị đầu tư

TT	Nội dung chi phí	Giá trị trước thuế GTGT	Thuế GTGT	Giá trị sau thuế GTGT	Ghi chú
1	Tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật	33.237.011	3.323.701	36.560.712	Theo Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019
2	Thẩm tra Báo cáo kinh tế kỹ thuật	6.000.000	600.000	6.600.000	Theo Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019
	TỔNG CỘNG			**43.160.712**	

4. Diễn giải cách tính chi phí tư vấn Chi phí lập Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật dự án và Chi phí thẩm tra Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật dự án (*theo mục 1 và 2 phần C***)**

STT	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Hệ số	Căn cứ	Giá trị trước thuế	Thuế GTGT	Giá trị sau thuế
A	**Chi phí thiết bị**	**Gtb**			**2.030.609.178**	**203.060.918**	**2.233.670.096**
	Chi phí mua sắm thiết bị CNTT *(đã bao gồm chi phí thi công và hướng dẫn sử dụng)*			Theo bảng tính, khảo sát giá thực tế	2.030.609.178	203.060.918	2.233.670.096
B	**Chi phí quản lý dự án**	***Gtb**	2,644	Bảng số 1 Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019	**45.099.018**	**4.509.902**	**49.608.920**

C	**Chi phí tư vấn**	***Gtb**			**66.939.222**	**6.693.922**	**73.633.144**
1	Chi phí lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật		0,992	Bảng số 2 Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019	33.237.011	3.323.701	36.560.712
2	Chi phí thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật		0,087% x 70% + 0,078% x 70% + 0,105% x 40%	Bảng số 4, 5, 6 Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019 (tối thiểu 2.000.000 đ)	6.000.000	600.000	6.600.000
3	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu		0,4	Nghị định số 24/2024/ND-CP ngày 27/02/2024 (tối thiểu 6.000.000 đ)	8.122.437	812.244	8.934.681
4	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu			Nghị định số 24/2024/ND-CP ngày 27/02/2024 (tối thiểu 5.000.000 đ)	5.000.000	500.000	5.500.000
5	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị		0,718	Bảng số 9 Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019	14.579.774	1.457.977	16.037.751
D	**Chi phí khác**				**26.266.927**	**2.626.693**	**28.893.620**

1	Chi phí thẩm định giá	*Gtb	0,746	Theo Cty TĐG	16.663.179	1.666.318	18.329.497
2	Chi phí thẩm định dự án	*TMĐT		Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính (tối thiểu 500.000 đ)	500.000	50.000	550.000
4	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành (tạm tính)	*TMĐT	70%*0,57	Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021	9.103.748	910.375	10.014.123
E	**Chi phí dự phòng**	*TMĐT	5	Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020	114.082.049	-	114.082.049
Tổng mức đầu tư			**A+B+C+D+E**		**2.282.996.394**	**216.891.435**	**2.499.887.829**